TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 114/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28/9/2023
V/v Ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chí Tâm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Dương Văn Hậu
2. Ông Võ Tấn Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Ông Văn Hữu Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 74/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* - Sinh năm 1968,
Địa chỉ: Ấp thị tr A, thị trấn HB, huyện HB, Tỉnh BL.

- *Bị đơn:* Bà Ng Thị C, Sinh năm 1971
Địa chỉ: Ấp thị tr A, thị trấn HB, huyện HB, Tỉnh BL.

(Ông H có đơn xin vắng mặt; Bà C vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2023, các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình nguyên đơn – Ông Tr Minh H trình bày:

Về hôn nhân: Ông và Bà Ng Thị C tự nguyên chung sống vợ chồng và tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 1990 và đến năm 1991 thì đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Hoà Bình, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi cưới thì vợ chồng sống cùng gia đình chồng tại Ấp thị tr A, thị trấn HB, huyện HB, Tỉnh BL, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Nhưng từ năm 2018 Bà C thường xuyên cờ bạc, ông có khuyên ngăn Bà C, Bà C không sửa đổi, dẫn đến vợ chồng không cùng tiếng nói chung và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Ông xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu xin ly hôn Bà C.

Về con chung: Ông H và Bà C có 03 con chung là cháu Tr Thanh Nh, sinh ngày 26/01/1991 và Tr Thị B L, sinh ngày 23/9/1993 và Tr Phước L, sinh ngày 04/04/2007. Hiện cháu Nhãn và Liên đã trưởng thành sống tự lập, riêng cháu Lộc Ông H đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn Ông H yêu cầu được nuôi cháu Lộc và không yêu cầu Bà C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H xác định không có.

Bị đơn - Bà Ng Thị C vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án: Bà Ng Thị C không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của Ông Tr Minh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình:

Veà hoân nhaân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông Tr Minh H đối với Bà Ng Thị C.

Về con chung: Giao cháu Tr Phước L, sinh ngày 04/04/2007 cho Ông H tiếp tục nuôi dưỡng; Bà C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con do Ông Tr Minh H không có yêu cầu.

Bà C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H xác định không có. không xem xét giải quyết.

Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Ông H phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liêu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng:* nguyên đơn - Ông Tr Minh H khởi kiện yêu cầu ly hôn với Bà Ng Thị C nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là Bà Ng Thị C trú tại ấp thị trấn A, thị trấn Hoà Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Ng Thị C là bị đơn vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ; đồng thời Bà C cũng không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập; Ông H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Tr Minh H và Bà Ng Thị C tự nguyện chung sống và đã đăng ký kết hôn vào 1991 hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Hoà Bình, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa Ông H và Bà C là hợp pháp.

[3] Yêu cầu xin ly hôn của Ông Tr Minh H, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẩn vợ chồng phát sinh từ trước năm 2018 đến nay nhưng các bên vẫn không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm, thực tế đã ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay. Hơn nữa, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho Bà C nhưng Bà C không đến tham dự và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ông H, điều này cho thấy ý chí của Bà C không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng và bà và Ông H sống ly thân từ năm 2018 đến nay ông bà không có biên pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với Ông H. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của Ông H đối với Bà C.

[4] *Về con chung*: Việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc. Từ lúc ly thân năm 2018 đến nay thì Ông H trực tiếp nuôi cháu Tr Phước L, sinh ngày 04/04/2007. Hơn nữa, Bà C vắng mặt và không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của Ông H. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ông H tiếp tục nuôi cháu Lộc là con chung ông bà như trên là có căn cứ.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Ng Thị C không đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, do Ông Tr Minh H không có yêu cầu.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông H xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Ông Tr Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình.

[8] Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là hoàn toàn có căn cứ, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Veà hoân nhaân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông Tr Minh H đối với Bà Ng Thị C. Xử cho Ông Tr Minh H được ly hôn với Bà Ng Thị C.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Tr Phước L, sinh ngày 04/04/2007 cho Ông H tiếp tục nuôi dưỡng; Bà Ng Thị C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ng Thị C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Lộc, do ông Trần Minh Hoà không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông H xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Án phí: Ông Tr Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Ông H đã tạm dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011669 ngày 12/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hòa Bình
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình
- UBND thị trấn hoà Bình, huyện Hòa Bình
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

Phan Chí Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**